TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Đúng**
2. Bà **Lê Thị Kim Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1202/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thùy D**, sinh năm 1995

Địa chỉ: C31A/25 ấp R, xã L, huyện B, TP. HCM.

2. Bị đơn: Ông **Lê Hoàng K**, sinh năm 1991

Địa chỉ: C1/33 ấp R, xã L, huyện B, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Bà Phan Thị Thùy D trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông K chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng trong cuộc sống, không còn tình cảm với nhau. Nay Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà D và ông K.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015.

Hiện nay con đang sống với Bà D từ tháng 11/2018 đến nay tại địa chỉ C31A/25 ấp R, xã L, huyện B, TP. HCM.

Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì Bà D có đủ điều kiện nuôi con, thu nhập của Bà D là 12.000.000 đồng/tháng, Bà D chỉ trang trải cuộc sống cho Bà D và con, mẹ Bà D buôn bán nội thất và thu nhập để trang trải cuộc sống.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - Bà Phan Thị Thùy D vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn - Ông Lê Hoàng K trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông K và Bà D chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng trong cuộc sống. Nay ông K yêu cầu ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông K và Bà D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015.

Hiện nay con đang sống với Bà D từ tháng 11/2018 đến nay tại địa chỉ C31A/25 ấp R, xã L, huyện B, TP. HCM.

Ông K đồng ý để Bà D trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015. Ông K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn - Ông Lê Hoàng K vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Thùy D khởi kiện xin ly hôn với Ông Lê Hoàng K, đây là tranh chấp về ly hôn. Ông Lê Hoàng K cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Phan Thị Thùy D, Ông Lê Hoàng K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Phan Thị Thùy D, Ông Lê Hoàng K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thùy D và Ông Lê Hoàng K chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về đăng ký kết hôn:

"*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.".

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*".

[6] Bà Phan Thị Thùy D, Ông Lê Hoàng K đều có yêu cầu ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng.

[7] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Thùy D về việc yêu cầu ly hôn với Ông Lê Hoàng K. Việc kết hôn giữa Bà Phan Thị Thùy D với Ông Lê Hoàng K không có giá trị pháp lý, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Phan Thị Thùy D với Ông Lê Hoàng K.

[8] Về con chung: có 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015. Hiện nay con đang sống với Bà D từ tháng 11/2018 đến nay tại địa chỉ C31A/25 ấp R, xã L, huyện B, TP. HCM. Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông K đồng ý để Bà D trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015, ông K không cấp dưỡng nuôi con.

[9] Xét quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà D về việc yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015 đến trưởng thành, ghi nhận việc Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[10] Về tài sản chung: Bà D và ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về nợ chung: Bà D và ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Phan Thị Thùy D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008913 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phan Thị Thùy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Thùy D về việc yêu cầu ly hôn với Ông Lê Hoàng K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Phan Thị Thùy D với Ông Lê Hoàng K.

1.2. Về con chung: có 01 con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015.

Giao con chung tên Lê Ngọc Kiều V, sinh năm 2015 cho Bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ghi nhận việc Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà D và ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Bà D và ông K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

1.4. Về nợ chung: Bà D và ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Phan Thị Thùy D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008913 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phan Thị Thùy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi

kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải